

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 16-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và bà Trần Thị Thúy Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quốc D (Tên gọi khác: L), sinh năm 1993 tại Gia Lai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: 31C đường C, tổ 2, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang H1 và bà Hồ Thị H2 (đã chết); chưa có vợ và con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành án tại Trại giam Đăk Tân, tỉnh Đăk Lăk, ngày 22/02/2015, chấp hành xong hình phạt về địa phương (Bản án này đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 07/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Trần Quốc D là người có sử dụng ma túy. Ngày 05/10/2017, Trần Quốc D đi vào Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đang ngồi uống nước tại khu vực Bến xe M, thuộc quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, D gặp một người thanh niên tên B (Không rõ họ tên và địa chỉ) có bán ma túy nên D đã mua 1 gói ma túy đá của B với giá 6.000.000 đồng. Sau đó, D về lại Gia Lai thuê phòng trọ ở tổ 6, phường T, thành phố P để ở và sử dụng ma túy. Tại đây, D phân chia gói ma túy mua được của B thành 5 gói nhỏ để sử dụng dần. Đến 10 giờ ngày 07/10/2017, khi D đang ở tại phòng trọ thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Công an phường T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong người D 5 gói nilon bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Số ma túy trên đã được niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Gia Lai còn thu giữ của Trần Quốc D, gồm: 1 cân tiểu ly màu bạc, 1 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng kèm sim số và 500.000 đồng. Cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Gia Lai chuyển hồ sơ, Trần Quốc D cùng tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra xử lý.

Bị cáo Trần Quốc D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc D thống nhất như cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 330/KLGĐ ngày 16/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

“Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 05 (năm) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 9,8435 gam, loại Methamphetamine.”

Đối với 1 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo kèm sim số, 1 cân tiểu ly màu bạc và 500.000 đồng, qua điều tra xác định là tài sản riêng của bị cáo D không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển các tài sản trên cùng với số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định (được niêm phong trong 1 phong bì số 330/PC54 ngày 16/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai) theo vụ án để xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về những kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 23/CTr-VKS ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Quốc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Quốc D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Trần Quốc D với mức án từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2017.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tịch thu và tiêu hủy 1 phong bì niêm phong có ghi số 330/PC54 ngày 16/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

Trả lại cho bị cáo 1 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, model - A11W màu trắng, kèm sim số; 1 cân tiểu ly màu bạc và 500.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Quốc D phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/10/2017, tại tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai khi Trần Quốc D đang cất giấu 9,8435 gam chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Công an phường T, thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, việc sử dụng các chất ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo cũng biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một mức án tương xứng.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 25/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Mặc dù, bị cáo đã được xóa án tích, nhưng có căn cứ để nhận định rằng, sau khi chấp hành xong hình phạt nêu trên, bị cáo vẫn không có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; không có ý thức tự cải tạo bản thân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Trần Quốc D với một mức án nghiêm khắc để bị cáo có đủ thời gian học tập, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, cũng xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Cần tịch thu và tiêu huỷ 1 phong bì niêm phong có ghi số 330/PC54 ngày 16/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

Đối với 1 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, modenl - A11W màu trắng, kèm sim số; 1 cân tiểu ly màu bạc và 500.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, vì vậy sẽ tuyên trả cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên B ở Thành phố Hồ Chí Minh, là người mà bị cáo Trần Quốc D khai đã bán chất ma túy loại Methamphetamine cho D, quá trình điều tra do bị cáo D không biết rõ về nhân thân, địa chỉ của đối tượng tên B, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Quốc D;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc D 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tịch thu và tiêu hủy 1 phong bì niêm phong có ghi số 330/PC54 ngày 16/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc D 1 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, modenl - A11W màu trắng, kèm sim số; 1 cân tiểu ly màu bạc và 500.000 đồng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/01/2018 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Quốc D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- UBND phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền